

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2023

V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung giữa anh L và chị Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Bá L**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Anh L và chị Th đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2023, bản tự khai, các đơn đề nghị và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Vũ Bá L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 15/12/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống hạnh phúc tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng suy nghĩ, tính cách làm cho vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bản thân vợ chồng đã cố gắng để hòa hợp nhưng từ giữa năm

2018 đến nay mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, cả hai đã sống ly thân, chị Th đã chuyển về tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình sinh sống còn anh sống cùng hai con tại xã H. Từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm, liên lạc hỏi han gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung Vũ Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/8/2007 và Vũ Anh Q1, sinh ngày 29/7/2011. Hiện nay, cả hai con đều đang sống cùng anh L, ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì lý do công việc nên anh L xin vắng mặt tại phiên toà xét xử.

Tại bản tự khai đề ngày 12/6/2023, đơn xin xét xử vắng mặt và các đơn gửi Tòa án, chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như anh L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ giữa năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T sinh sống còn anh L và con chung vẫn sống tại thôn Q, xã H, cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh L xin ly hôn chị, do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cũng đồng ý ly hôn anh L và xin xét xử vắng mặt tại phiên toà.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung Vũ Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/8/2007 và Vũ Anh Q1, sinh ngày 29/7/2011. Hiện nay, cả hai con đều đang sống cùng anh Vũ Bá L và phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần như các bạn cùng trang lứa. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung nên chị cũng đồng ý, do anh L không yêu cầu chị đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên chị không cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc con chung và thay đổi nuôi con đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2023, Ủy ban nhân dân xã H, huyện T cùng đại diện cơ sở thôn cung cấp như sau: Chị Hoàng Thị Th, sinh ngày 07/4/1987 có số căn cước công dân 031187000xxx và anh Vũ Bá L, sinh ngày 12/7/1983 có căn cước công dân số 034083002xxx là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh L và chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã H

ngày 15/12/2006. Sau khi kết hôn anh chị có đăng ký kết hôn tại địa phương. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ giữa năm 2018 đến nay, anh chị sống ly thân, chị Th chuyển về sống tại tổ dân phố số 9, thị trấn D còn anh L vẫn sống tại địa phương cùng các con chung. Anh L và chị Th có 02 con chung là Vũ Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/8/2007 và Vũ Anh Q1, sinh ngày 29/7/2011. Hiện nay, cả hai con đều đang sống cùng và phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần như các bạn cùng trang lứa. Về tài sản chung và nợ chung giữa anh L và chị Th địa phương không nắm được, hiện không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh với địa phương về việc vay nợ với anh L và chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh Vũ Bá L ly hôn chị Hoàng Thị Th; Về quan hệ con chung: Giao cả hai con chung Vũ Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/8/2007 và Vũ Anh Q1, sinh ngày 29/7/2011, chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật; Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị Th không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Chị Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình, trong quá trình giải quyết vụ án vì lý do cá nhân nên chị Th đã vào Bình Dương làm việc và có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy là nơi giải quyết vụ án ly hôn nên đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh L và chị Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Vũ Bá L và chị Hoàng Thị Th là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay anh L xin ly hôn, chị Th đề nghị Tòa án không hòa giải cho vợ chồng và cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Th đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L để vợ chồng đoàn tụ cũng không thành và sẽ làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng, anh L cương quyết xin ly hôn, cần xử cho anh L được ly hôn chị Th là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh L và chị Th có 02 con chung là Vũ Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/8/2007 và Vũ Anh Q1, sinh ngày 29/7/2011. Hiện con chung đang ở cùng anh L, phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Ly hôn, anh L và chị Th đều có nguyện vọng giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, các con cũng có nguyện vọng ở cùng anh L nên để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử giao cho anh L trực tiếp nuôi cả hai con chung. Anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị Th đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Anh L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh L và chị Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Bá L ly hôn chị Hoàng Thị Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Bá L trực tiếp nuôi cả 02 con chung là Vũ Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/8/2007 và Vũ Anh Q1, sinh ngày 29/7/2011. Anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Bá L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005347 ngày 01/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh